TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 30/3/2018.
V/v "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Sương;

2/ Bà Nguyễn Thị Hộ.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lý Trọng Nguyên - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố KonT - Tỉnh KonTum .

Ngày 30-3-2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon T - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 556/2017/TLST-HNGĐ ngày 22-11-2017, về việc *"Xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-02-2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973. Có mặt.

Trú tại: Số 10 Chế Lan V, tổ 5, phường Nguyễn T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

2. Bị đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn 6, xã Đoàn K, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13-11-2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Tôi và anh Võ Văn T tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 29/9/2015 khi kết hôn chúng tôi có làm thủ tục đăng ký và được UBND phường Nguyễn T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 29/9/2015. Chúng tôi sống với nhau thì đến tháng 6/2016 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là

anh Võ Văn T ham mê cờ bạc, đề đóm và có quan hệ bất chính ở ngoài. Mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến việc xô xát, vào tháng 11/2016 tôi đã một lần gởi đơn đến Tòa án nhân dân thành phố Kon T để xin ly hôn và khi hòa giải, anh Võ Văn T đã hứa sẽ khắc phục sửa chữa. Ngày 24/11/2016 tôi đã rút đơn khởi kiện chúng tôi về đoàn tụ nhưng anh T tính tình vẫn không thay đổi. Nay tình cảm của tôi đối với anh T không còn vợ chồng sống không có hạnh phúc chúng tôi đã sống ly thân nhau, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Võ Văn T.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Văn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ và tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của tòa án nhưng anh T không có ý kiến gì về việc chị Nguyễn Thị H xin ly hôn và anh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn T tự nguyện kết hôn tại UBND phường Nguyễn T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 29/9/2015, hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

[2] Xét thấy sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp tính nhau nên dẫn đến nhiều lần xảy ra xô xát, anh T cờ bạc, đề đóm và có quan hệ bất chính ở ngoài, chị H đã từng gởi đơn xin được ly hôn anh T. Tòa án giải quyết vợ chồng trở về đoàn tụ, nhưng anh T vẫn không sửa chữa, khắc phục những sai trái mà vẫn tính nào tật nấy. Do vậy vợ chồng đã sống ly thân nhau gần một năm nay.

[3] Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H xác định không còn tình cảm với anh Võ Văn T nữa nên tha thiết xin được ly hôn với anh Võ Văn T để được ổn định cuộc sống, hơn nữa trong quá trình chung sống với chồng mối quan hệ giữa vợ và chồng đã không tốt đẹp. Từ những căn cứ nêu trên xét thấy tình cảm của chị Nguyễn Thị H đối với anh Võ Văn T đã không còn, chị H cũng không muốn níu kéo mối quan hệ này lâu thêm nữa. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T đã thực sự trầm trọng , vợ chồng không chung sống với nhau và không còn tình cảm, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, mạnh ai nấy sống. Như vậy mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H với anh Võ Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Không có con chung.

[5] Bị đơn anh Võ Văn T đã được Tòa án tiệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Võ Văn T.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "X*in ly hôn*" của chị Nguyễn Thị H đề ngày 13-11-2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Võ Văn T.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Điểm 1 mục 1.1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000995 ngày 21-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon T. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30-3-2018) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân (xã) phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonT;
- T.H.A dân sự TP KonT;
- UBND phường Nguyễn T, Tp Kon T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ